TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2021
V/v: *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Ngô Thị T**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Hoàng Văn H -** Phó Giám đốc Bệnh viện Đa Khoa huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà: **Phan Thị M** - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký phiên toà: Bà: **Lê Thị H** - Thư ký Toà án

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - KSV.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST- HNGĐ, ngày 25/3/2021, về việc "*Xin ly hôn và nuôi con chung*" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST ngày 23/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ Ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D** , sinh ngày 18/9/1989. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Hà Văn H** , sinh ngày 17/10/1983. Vắng mặt.

Đều trú tại: Khu 3 Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 23/5/2021; Các biên bản hòa giải ngày 28/4/2021 và ngày 15/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh H tự nguyện đến với nhau được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2007 và đăng ký kết hôn ngày 29/06/2007 tại UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cưới xong anh, chị sinh sống tại khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa làm đủ nghề

(Trồng trọt, bốc vác, buôn bán nhỏ...), tuy khó khăn về kinh tế nhưng anh, chị vẫn cố gắng lo toan để lo cho cuộc sống gia đình. Trong cuộc sống thì cũng có lúc cãi nhau nhưng không đến mức trầm trọng. Đến cuối năm 2019 thì phát mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, quan điểm làm ăn và cách nuôi dậy con cái. Chị đã cố gắng nhường nhịn nhưng không cứu vãn được, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Anh H thường xuyên uống rượu say, không quan tâm đến gia đình, vợ con, không chịu đi làm, tình cảm vợ chồng lại rạn nứt hơn nhiều. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, buổi tối chị về ngủ ở nhà riêng của mẹ đẻ ở cùng Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa, ban ngày đi làm rồi về nhà nấu cơm chăm con cái, anh H vẫn sinh sống ở nhà chung của anh chị tại khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tại chị không có thai nghén, không có bệnh hiểm nghèo. Nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Hà Văn H để yên tâm lo cuộc sống và nuôi con.

2. Về con cái:

Trong thời gian chung sống, anh, chị có 02 con chung, tên các cháu là: Hà Hải A , sinh ngày 17/11/2007 và Hà Anh T , sinh ngày 22/11/2011

Hiện tại 02 con chung đang ở với chị, các con khỏe mạnh, không ốm đau, không bệnh hiểm nghèo, ngoài 02 con chung này anh, chị không còn con chung nào khác, chị không có con riêng.

Nguyện vọng của chị khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, chị không ngăn cấm cản trở nhưng anh H không được quấy nhiễu, gây khó khăn hoặc phiền hà cho chị và các con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng và đóng vào ngày 20 hàng tháng.

4. Về tài sản, nợ nần: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hà Văn H trình bày tại bản tự khai, Các biên bản hòa giải ngày 28/4/2021 và ngày 15/6/2021 như sau:

1. Về hôn nhân:

Anh và chị Nguyễn Thị D tự do tìm hiểu, yêu đương không bị ai ép buộc, không ai ép buộc ai, tự nguyện đến với nhau được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2007, đăng ký kết hôn ngày 29/6/2007 tại UBND Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian và có với nhau hai người con chung. Trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh hay đi uống rượu về rồi

vợ không vừa lòng và hay nói to tiếng với anh và cấm anh không uống rượu nữa, sau đó anh nghĩ lại, thấy vợ khuyên như vậy cũng đúng nên mỗi lần vợ nói gì anh cũng yên lặng để nghe. Anh biết mình còn thiếu trách nhiệm với vợ con nhưng anh sẽ cố gắng để thay đổi và sửa chữa sai lầm của bản thân. Anh nghĩ trong cuộc sống vợ chồng thì không tránh khỏi những cãi vã mâu thuẫn với nhau, quan trọng là biết sai để sửa chữa và anh hứa từ nay sẽ hạn chế uống rượu và có trách nhiệm với gia đình và các con, hơn nữa anh còn rất yêu vợ và yêu gia đình nên nguyện vọng của anh là không muốn ly hôn với vợ vì anh biết, ly hôn các con sẽ khổ.

2. Về con cái:

Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung, tên các cháu là Hà Hải A , sinh ngày 17/11/2007 và cháu Hà Anh T , sinh ngày 22/11/2011. Hiện tại các cháu đều khỏe mạnh. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành vì không muốn rời xa các con. Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản, nợ nần chung: anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của cháu Hà Hải A : Nếu bố, mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ Nguyễn Thị D .

* Ý kiến của cháu Hà Anh T : Nếu bố, mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố Hà Văn H .

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị D .

Về Hôn nhân: Xử cho các đương sự ly hôn.

Về con chung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự và các cháu Hà Hải A , Hà Anh T tại phiên Tòa thì thấy, chị D và anh H đều có khả năng nuôi dạy con cái nên đề nghị Xử:

Giao cháu Hà Hải A , sinh ngày 17/11/2007 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Giao cháu Hà Anh T , sinh ngày 22/11/2011 cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Anh H và chị D có quyền thăm nom, chăm sóc các cháu nhưng không được lạm dụng hoặc dựa vào việc thăm con gây khó khăn cho chị D

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hà Văn H . Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung", Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Căn cứ điều 68 bộ luật tố tụng dân sự thì Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn, anh Hà Văn H là bị đơn.

[3]. *Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng:*

- Về Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa thì người tiến hành tố tụng luôn tiến hành đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, gồm: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; cung cấp lời khai, xác minh tình trạng hôn nhân, xác minh địa chỉ đương sự, kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải… Tống đạt đầy đủ, đúng thời gian các thủ tục tố tụng cho người tham gia tố tụng.

- Về Người tham gia tố tụng: Các đương sự sự luôn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Bị đơn Hà Văn Huần, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình không đến tham gia phiên tòa, anh Huần vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. *Về hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Hà Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị ttrấn Mường Lát vào ngày 10/6/2007, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Năm 2019 có phát sinh mâu thuẫn, chị cũng cố gắng khuyên bảo và nhường nhịn để giữ lại hạnh phúc về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là trong cuộc sống không đồng nhất quan điểm trong làm kinh tế cũng như nuôi dạy con dẫn đến cãi nhau, đã sống ly thân, không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau như theo lời khai của chị D và cũng phù hợp với các Biên bản xác minh tại địa phương ngày 15/4/2021. Xét tình trạng hôn nhân của chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận giải quyết cho chị D và anh H ly hôn.

[5]. *Về con chung:* Các đương sự có 02 con chung là Hà Hải A, sinh ngày 17/11/2007 và cháu Hà Anh T, sinh ngày 22/11/2011. Giao cháu Hà Hải A, cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành. Giao cháu Hà Anh T cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Anh H, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc các cháu nhưng không được lạm dụng hoặc dựa vào việc thăm con gây khó khăn cho nhau và các cháu. Chị D, anh H không được ngăn cấm hoặc cản trở.

[6]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7]. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Doan phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9]. Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; điều 58; Điều 82, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị D và anh Hà Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Hà Hải A, sinh ngày 17/11/2007 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Giao cháu Hà Anh T, sinh ngày 22/11/2011 cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Anh Huần chị D có quyền thăm nom, chăm sóc các cháu nhưng không được lạm dụng hoặc dựa vào việc thăm con gây khó khăn cho nhau và các cháu. Chị D, anh H không được ngăn cấm hoặc cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/000947, ngày 24/3/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND TT M. Lát, H. Mường Lát;
- Chi cục THSDS huyện Mường Lát;
- Lưu HS.